**Phụ lục**

**GIẢI TRÌNH DỰ THẢO THÔNG TƯ BÃI BỎ THÔNG TƯ SỐ 83/2014/TT-BTC NGÀY 26/6/2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO DANH MỤC HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU VIỆT NAM**

*(Kèm theo công văn số /BTC-CST ngày / /2023 của Bộ Tài chính)*

––––––––––––––

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ BÃI BỎ THÔNG TƯ SỐ 83/2014/TT-BTC**

**1. Quy định có liên quan tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) quy định: *“Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành. Văn bản bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng Công báo, niêm yết theo quy định.”*

Điều 170 Luật ban hành văn bản QPPL quy định:

*“Điều 170. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*

*1. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.”*

**2. Nội dung rà soát Thông tư số 83/2014/TT-BTC (Thông tư số 83)**

Hiện hành, các quy định về thuế GTGT được thực hiện theo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn. Về mặt nguyên tắc, pháp luật thuế GTGT được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đồng thời, pháp luật thuế GTGT đã quy định cụ thể về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, thuế suất thuế GTGT đối với các loại hàng hóa, dịch vụ (trong đó có hàng hóa nhập khẩu) và điều kiện về hồ sơ, thủ tục đối với các loại hàng hóa để áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% và hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ pháp luật về thuế GTGT, ngày 26/6/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 83, trong đó, quy định Danh mục biểu thuế GTGT theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam (quy định theo mã số hàng hóa (mã HS) chi tiết cho từng nhóm hàng hóa). Việc ban hành Thông tư số 83 nhằm mục tiêu chi tiết thuế suất thuế GTGT đã được quy định tại pháp luật về thuế GTGT theo mã HS để cơ quan hải quan và người nộp thuế có thêm căn cứ xác định thuế suất thuế GTGT.

Tuy nhiên, sau khi Thông tư số 83 được ban hành, pháp luật thuế GTGT đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần dẫn đến nhiều quy định của Thông tư số 83 không còn phù hợp. Trong quá trình thực hiện Thông tư số 83 đã phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập mà nguyên nhân chủ yếu là do sự khác biệt giữa căn cứ xác định thuế suất thuế GTGT theo pháp luật về thuế GTGT và Thông tư số 83. Thông tư số 83 quy định thuế suất thuế GTGT theo các mã HS dựa trên mô tả và đặc tính lý hóa cụ thể của từng mặt hàng, trong khi đó, thuế suất thuế GTGT của nhiều nhóm hàng hóa theo quy định của pháp luật về thuế GTGT được thực hiện theo mục đích sử dụng và hình thức chế biến (ví dụ, theo pháp luật về thuế GTGT, các mặt hàng nông sản nếu được sử dụng làm thuốc thì sẽ có mức thuế suất thuế GTGT khác với trường hợp được sử dụng làm thực phẩm, trong khi đó, Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam cơ bản chỉ quy định theo tên gọi của hàng hóa, không chi tiết theo mục đích sử dụng làm thuốc hay thực phẩm).

Để xử lý vấn đề nêu trên, tại Thông tư số 83 Bộ Tài chính đã đưa vào quy định khi có sự khác biệt giữa pháp luật thuế GTGT và Thông tư số 83 thì thực hiện theo quy định của pháp luật thuế GTGT. Việc có quy định này dẫn đến bất cập trong quá trình thực hiện là khi kê khai thuế suất thuế GTGT, cơ quan quản lý thuế và doanh nghiệp vẫn phải dựa vào hai hệ thống văn bản (pháp luật thuế GTGT và Thông tư số 83) để xác định thuế suất thuế GTGT đối với các loại hàng hóa.

Qua rà soát, Bộ Tài chính nhận thấy quy định của Thông tư số 83 có nhiều nội dung được thay thế hoặc được quy định tại các văn bản về thuế GTGT ban hành trong giai đoạn sau khi Thông tư số 83 được ban hành, một số nội dung cũng không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay khi Đảng và Nhà nước đang đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khắc phục sự chồng chéo của hệ thống pháp luật. Hiện nay, việc áp dụng mức thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu cũng như việc xác định hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT đã được quy định cụ thể tại Luật thuế GTGT và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT. Theo đó, cần thiết ban hành Thông tư bãi bỏ Thông tư số 83. Cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, về căn cứ pháp lý, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ năm 2014 đến nay đã có nhiều thay đổi. Thông tư số 83 được ban hành trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam năm 2012 (Theo Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011). Tuy nhiên, Thông tư số 156/2011/TT-BTC đã hết hiệu lực. Trong 09 năm qua, Danh mục này đã có 02 lần chuyển đổi (vào năm 2017[[1]](#footnote-1) và gần đây nhất là năm 2022[[2]](#footnote-2)), trong đó đã sửa đổi nhiều nội dung gồm mô tả hàng hoá, mã HS dẫn đến thay đổi phạm vi dòng hàng cũng như thay đổi về phân loại, xác định mã số hàng hóa.

Hiện nay, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Theo đó, có nhiều mã số HS tại Thông tư số 83/2014/TT-BTC không còn tồn tại hoặc không phù hợp với Danh mục này. Việc khai báo mức thuế suất thuế GTGT với các mã HS theo quy định tại Thông tư số 83 dẫn đến sự không thống nhất về mã số hàng hoá theo khai báo trên tờ khai hải quan và mã số hàng hoá tại Biểu thuế GTGT.

*Thứ hai*, pháp luật thuế GTGT đã nhiều lần sửa đổi, bổ sung dẫn đến các quy định tại Thông tư số 83 không còn phù hợp:

Việc xây dựng Biểu thuế GTGT ban hành kèm Thông tư số 83 đã đảm bảo phù hợp về mức thuế suất theo quy định của pháp luật thuế GTGT tại thời điểm ban hành. Tuy nhiên, từ sau khi ban hành Thông tư số 83 đến nay (từ năm 2014 – nay), Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần để phù hợp với yêu cầu thực tế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nên mức thuế suất thuế GTGT của một số mặt hàng đã có sự thay đổi (Luật số 71/2014/QH13, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn thi hành). Theo đó, nhiều nội dung quy định Thông tư số 83 không còn phù hợp với quy định của pháp luật thuế GTGT hiện hành (ví dụ như quy định hướng dẫn về thuế suất đối với các mặt hàng thiết bị, dụng cụ y tế, mặt hàng máy móc thiết bị nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật…). Theo đánh giá của cơ quan hải quan, trường hợp người nộp thuế chỉ tra cứu Thông tư số 83 mà không đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT có liên quan, có thể dẫn đến nhầm lẫn trong việc kê khai đối tượng chịu thuế/không chịu thuế hoặc thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu.

*Thứ ba****,*** trong quá trình thực hiện Thông tư số 83 phát sinh một số vướng mắc liên quan đến sự khác biệt về căn cứ xác định mức thuế suất thuế GTGT theo pháp luật thuế GTGT và Thông tư số 83.

Pháp luật thuế GTGTquy định căn cứ xác định thuế GTGT cơ bản dựa trên mục đích sử dụng và/hoặc hình thức chế biến của hàng hóa, trong khi đó, Thông tư số 83 chi tiết các mức thuế suất thuế GTGT theo mô tả hàng hóa tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam (căn cứ trên đặc tính lý hóa và bản chất của hàng hóa dựa theo Danh mục HS của Tổ chức hải quan thế giới và Danh mục AHTN của ASEAN). Để xử lý sự khác biệt này, tại Thông tư số 83 đã xây dựng mục “Riêng” (ví dụ, mặt hàng các dụng cụ, máy và mô hình dành cho mục đích trưng bày (trong giáo dục hoặc triển lãm) thuộc mã HS 9023.00.00 được quy định mức thuế suất thuế GTGT 10% theo Thông tư số 83, tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thuế GTGT, giáo cụ dùng để giảng dạy áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% nên tại Thông tư số 83 đã quy định: *“Riêng: Loại dùng để giảng dạy và học tập thuộc nhóm 90.23”* có mức thuế suất 5%). Theo đánh giá của cơ quan hải quan, việc quy định mục “Riêng” này cũng không xử lý được triệt để vướng mắc nên cơ quan hải quan và người nộp thuế vẫn gặp khó khăn khi kê khai, tính thuế GTGT cho các mặt hàng được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau (hàng hóa hiện nay ngày càng đa dụng, tích hợp nhiều chức năng, công dụng nhất là các loại máy móc thiết bị).

Việc quy định Mục “Riêng” đối với một số loại hàng hóa tại Thông tư số 83 về bản chất là đã thoát ly nguyên tắc phân loại hàng hóa của Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam. Theo đó, dẫn đến việc quy định thuế suất thuế GTGT tại Thông tư số 83 chỉ mang tính chất tham khảo và nếu chỉ dựa vào Thông tư số 83 cũng không thể xác định được thuế suất thuế GTGT mà phải căn cứ vào pháp luật thuế GTGT như đã báo cáo ở trên. Quy định này cũng dẫn đến bất cập trong quá trình thực hiện do cơ quan hải quan, doanh nghiệp vừa phải tra cứu phần lời của Thông tư, mức thuế suất thuế GTGT theo mã HS tại Biểu thuế GTGT kèm theo Thông tư và thuế suất, mô tả tại mục “Riêng”. Đồng thời, việc áp dụng thuế suất theo mục đích sử dụng và/hoặc hình thức chế biến trong một số trường hợp cần có xác nhận của một số Bộ chuyên ngành nên việc chi tiết riêng tại Thông tư số 83 không thể bao quát hết được các quy định của pháp luật chuyên ngành.

*Thứ tư*, việc quy định thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu tại Thông tư số 83 dẫn đến cơ quan quản lý thuế nhất là cơ quan hải quan và người nộp thuế phải sử dụng song song Thông tư số 83 và các văn bản quy định thuế GTGT khác, dễ dẫn đến chồng chéo, mâu thuẫn và tạo thêm gánh nặng về thời gian trong quá trình thực hiện.

Cụ thể, việc áp dụng chính sách thuế GTGT (xác định đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, thuế suất thuế GTGT) được quy định tại pháp luật về thuế GTGT và phải căn cứ trên hồ sơ cụ thể, không thực hiện theo mã HS như tại Thông tư số 83. Theo quy định hiện hành của pháp luật thuế GTGT, chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu có đối tượng không chịu thuế và 02 mức thuế suất là 5%, 10%. Để được áp dụng đối tượng không chịu thuế hoặc mức thuế suất thuế GTGT 5% thì hàng hoá nhập khẩu phải đáp ứng hồ sơ, thủ tục theo quy định của pháp luật về thuế GTGT. Theo đó, đối với các loại hàng hóa này, phải căn cứ trên hồ sơ cụ thể để áp dụng quy định phù hợp.

Đồng thời, tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 83 quy định:

*“Trường hợp hàng hoá được quy định cụ thể thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoặc 10% theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản đó”.*

Như vậy, mặc dù Thông tư số 83 đã quy định thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu theo từng mã HS nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 nêu trên, cơ quan hải quan và người nộp thuế vẫn phải căn cứ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT. Có trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83 nhưng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, cơ quan thuế xác định việc áp thuế của doanh nghiệp không phù hợp với quy định của pháp luật thuế GTGT hiện hành dẫn đến tranh chấp giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp, trong đó có nhiều vụ việc kéo dài gây thiệt hại cho doanh nghiệp và tạo gánh nặng cho cơ quan hải quan. Theo đánh giá của cơ quan hải quan, việc xác định thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu chỉ cần căn cứ trên pháp luật thuế GTGT là đủ, quy định thuế suất theo mã HS tại Thông tư số 83 chỉ mang tính chất tham khảo.

*Thứ năm,* hiện nay, chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu có đối tượng không chịu thuế và 02 mức thuế suất là 5%, 10% (trong đó, cơ bản các loại hàng hóa được quy định mức thuế suất 10%). Bên cạnh đó, do đặc thù của Biểu thuế GTGT ban hành kèm Thông tư số 83, các mức thuế suất thuế GTGT được quy định ở dạng: (\*); (\*,5); (\*,10); (5); (10) nên khi nhập khẩu hàng hóa, người nộp thuế không thể khai báo chi tiết thuế suất thuế GTGT tương ứng với mã HS tại Thông tư số 83 giống như việc khai báo đối với thuế nhập khẩu ưu đãi, ưu đãi đặc biệt. Hiện hành, để đảm bảo thuận lợi trong quá trình thực hiện, cơ quan hải quan đã ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cho việc khai báo thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu (không dựa vào Thông tư số 83). Cụ thể, trên Hệ thống VNACCS, Tổng cục Hải quan đã xây dựng mã Biểu thuế GTGT đối với hàng hoá nhập khẩu, không cập nhật biểu thuế GTGT theo mã HS và mức thuế suất thuế GTGT như tại Thông tư số 83. Các doanh nghiệp đang sử dụng các mã Biểu thuế GTGT công khai trên trang thông tin điện tử hải quan để tự khai báo mức thuế GTGT và không cần sử dụng Thông tư số 83. Như vậy, theo cơ quan hải quan, hiện hành việc quy định thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu theo mã HS như tại Thông tư số 83 là không cần thiết. Việc áp dụng thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu cần căn cứ vào các văn bản QPPL về thuế GTGT. Trường hợp phát sinh vướng mắc, bất cập sẽ rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản này cho phù hợp.

Từ những bất cập nêu trên, Bộ Tài chính thấy rằng việc tiếp tục quy định thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu là không cần thiết, thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sẽ được thực hiện theo quy định về pháp luật thuế GTGT hiện hành. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất ban hành Thông tư bãi bỏ Thông tư số 83 để giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

**3. Nội dung đề xuất**

Từ những bất cập vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 83 như đã phân tích ở trên, việc tiếp tục quy định thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu là không cần thiết, thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sẽ được thực hiện theo quy định về pháp luật thuế GTGT hiện hành. Theo đó, thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL, Bộ Tài chính ban hành Thông tư bãi bỏ Thông tư số 83 để giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ BÃI BỎ THÔNG TƯ SỐ 83**

Dự thảo Thông tư gồm 2 Điều, cụ thể như sau:

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Thông tư**

Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hoá nhập khẩu Việt Nam.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

**IV ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BÃI BỎ THÔNG TƯ SỐ 83**

Từ khi Thông tư số 83 có hiệu lực đến nay, pháp luật về thuế GTGT đã sửa đổi nhiều lần dẫn đến các nội dung tại Thông tư số 83 không còn phù hợp. Ngoài ra, trên thực tế người nộp thuế và cơ quan hải quan không sử dụng Thông tư số 83 để kê khai, tính thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu, việc kê khai tính thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu đang được thực hiện theo quy định của pháp luật thuế GTGT.

Hiện nay, Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn đã quy định cụ thể về mức thuế GTGT đối với các loại hàng hóa cũng như hồ sơ, thủ tục để áp dụng các mức thuế này. Theo quy định của pháp luật thuế GTGT, về nguyên tắc, thuế suất thuế GTGT áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Theo đó, việc bãi bỏ Thông tư số 83 không tạo ra khoảng trống pháp lý, không ảnh hưởng đến số thu NSNN, không ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan hải quan cũng như doanh nghiệp. Đồng thời sẽ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu của hội nhập của Việt Nam trong những năm tới; đảm bảo chính sách đơn giản, rõ ràng, minh bạch góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế, tính tuân thủ pháp luật về thuế; khắc phục các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Việc ban hành Thông tư bãi bỏ Thông tư số 83 sẽ đảm bảo nhất quán, đồng bộ trong việc áp dụng hệ thống văn bản QPPL về thuế GTGT, tránh các quy định bị phân tán tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, tạo thuận lợi cho cơ quan hải quan và người nộp thuế trong quá trình kê khai, tính, nộp thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu.

Hiện nay, Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam được thực hiện theo Danh mục AHTN gồm hơn 10.000 dòng hàng (được sửa đổi, bổ sung 5 năm một lần) căn cứ trên đặc tính lý hóa, đặc điểm cụ thể của sản phẩm, trong khi đó, pháp luật thuế GTGT lại quy định thuế suất thuế GTGT dựa trên mục đích sử dụng và hình thức chế biến. Nếu tiếp tục ban hành văn bản quy định thuế suất thuế GTGT theo mã số HS của Danh mục AHTN sẽ dẫn đến sự không thống nhất về pháp luật thuế GTGT. Theo đó, việc bãi bỏ Thông tư số 83 là cần thiết để đảm bảo thuận lợi cho cơ quan hải quan và người nộp thuế trong quá trình thực hiện, hạn chế tranh chấp giữa cơ quan quản lý thuế và người nộp thuế, đồng thời cũng sẽ góp phần tăng cường việc áp dụng công nghệ thông tin trong thực hiện kê khai, tính thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu (Cơ quan hải quan sẽ xây dựng các hệ thống riêng để xác định thuế suất thuế GTGT theo pháp luật về thuế GTGT)./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

1. Danh mục hàng hóa XNK 2017 được hướng dẫn tại Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính (thay thế Thông tư số 156/2011/TT-BTC). [↑](#footnote-ref-1)
2. Danh mục hàng hóa XNK 2022 được hướng dẫn tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/7/2022 của Bộ Tài chính (thay thế Thông tư số 65/2017/TT-BTC). [↑](#footnote-ref-2)